

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2025/DS-ST

Ngày: 28-4-2025

“V/v tranh chấp Hợp
đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Thực

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đậu Thị Phú và ông Nguyễn Văn Tạo

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Thanh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:** Ông Đàm Xuân Tân - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2025/TLST-TCDS ngày 06 tháng 01 năm 2025 về “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXXST-DS, ngày 18/02/2025, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP V; địa chỉ: S 89 L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A - Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý TMCP V

Người được ủy quyền lại: Bà Nguyễn Thị Ngọc T - Cán bộ xử lý nợ Ngân hàng TMCP V Chi nhánh Quảng Bình (văn bản ủy quyền số 110/2024/UQN-VPB ngày 01/10/2024); Địa chỉ: S 108 - T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

Người kế thừa một phần quyền, nghĩa vụ tố tụng của bên bán Ngân hàng TMCP V: Công ty Cổ phần MBN J; địa chỉ: T 15, Toà nhà C, s 219 phố T, phường Y, quận C, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Anh T - Chức vụ: Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Huy M - Chức vụ: Giám đốc Trung tâm Xử lý nợ

Người được ủy quyền lại: Ông Hoàng Vũ L - Cán bộ xử lý nợ (văn bản ủy quyền số 8704/2025/UQ-XLN-JUPITER ngày 10/4/2025); Địa chỉ: T 2, V, s 59 - T, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Phan Tuấn A; địa chỉ: C 1, thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Anh Phan Tuấn A đã vay vốn tại Ngân hàng TMCP V theo Hợp đồng cho vay số LN2107023953668 ngày 06/8/2021, số tiền vay: 728.000.000 đồng; thời hạn vay 72 tháng; mục đích vay vốn: để thanh toán tiền mua xe ô tô MERCEDES BENZ, C250, 1991 xe đã qua sử dụng sản xuất năm 2015, SM: 27492030485991, BKS 73A-218.00; lãi suất tại thời điểm giải ngân 9%/năm. Mức lãi suất này sẽ được điều chỉnh 03 tháng/lần. Mức lãi suất này được cố định trong vòng 3 tháng kể từ ngày giải ngân. Mức điều chỉnh được quy định trong khế ước nhận nợ. Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% nợ trong hạn. Phương thức trả gốc và lãi: Gốc được trả định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 15 hàng tháng; Lãi được trả định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 15 hàng tháng.

Ngày 09/5/2022, anh Phan Tuấn A tiếp tục ký kết với Ngân hàng TMCP V Chi nhánh Quảng Bình Hợp đồng cho vay số LD2212901340, với nội dung: Số tiền vay 63.000.000 đồng; mục đích sử dụng vốn vay là để phục vụ đời sống và mua bảo hiểm sinh mạng người vay tín dụng; thời hạn vay từ ngày giải ngân đến hết ngày 15/4/2025; Lãi suất vay và kỳ hạn điều chỉnh: 24%/năm. Mức điều chỉnh và kỳ điều chỉnh được quy định trong hợp đồng cho vay. Phương thức trả gốc và lãi: trả gốc và lãi hàng tháng vào ngày 15.

Ngày 30/8/2023, anh Phan Tuấn A tiếp tục ký kết với Ngân hàng TMCP V Chi nhánh Quảng Bình Hợp đồng cho vay số LD2324201960, với các nội dung: Số tiền vay 41.000.000 đồng; mục đích sử dụng vốn vay là để phục vụ đời sống và mua bảo hiểm sinh mạng người vay tín dụng; thời hạn vay từ ngày giải ngân đến hết ngày 15/08/2026; Lãi suất vay và kỳ hạn điều chỉnh: 27%/năm. Mức điều chỉnh và kỳ điều chỉnh được quy định trong hợp đồng cho vay. Phương thức trả gốc và lãi: trả gốc và lãi hàng tháng vào ngày 15.

Để bảo đảm toàn bộ các khoản vay nói trên, anh Phan Tuấn A đã dùng tài sản là xe ô tô nhãn hiệu MERCEDES, biển số đăng ký: 73A-218.00, có số khung: RLMWF4FX8FV001544, số máy: 27492030485991, chứng nhận đăng ký xe ô tô số 73006304 do Phòng CSGT Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 04/08/2021 mang tên Phan Tuấn A. Việc thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số LN2107023953668 ngày 06/08/2021.

Sau khi ký kết và thực hiện Hợp đồng anh Phan Tuấn A chỉ mới thanh toán được 533.054.070 đồng, trong đó: tiền gốc là 357.287.999 đồng, tiền lãi là

175.766.071 đồng, đã không thực hiện nghĩa vụ như đã cam kết, không trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng. Ngân hàng đã nhiều lần thông báo nợ đến hạn, quá hạn nhưng anh Phan Tuấn A liên tiếp vi phạm nghĩa vụ đã cam kết.

Quá trình giải quyết vụ án, giữa Ngân hàng TMCP V và Công ty Cổ phần MBN J đã ký kết Hợp đồng mua bán nợ số 03/2025/VPB-JUPITER ngày 28/02/2025 và Phụ lục Hợp đồng kèm theo. Công ty Cổ phần MBN J mua một phần khoản nợ của anh Phan Tuấn A được xác định bằng 90% của nợ gốc, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn, tiền phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) phát sinh theo (các) Hợp đồng tín dụng và các văn kiện tín dụng liên quan. Đồng thời, Công ty Cổ phần MBN J kế thừa một phần quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng TMCP V đối với các khoản nợ đã mua và quyền đối với tài sản bảo đảm liên quan đến khoản nợ của anh Phan Tuấn A. Đề nghị Tòa án xem xét và chấp thuận việc chuyển giao, kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của Ngân hàng, giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với anh Phan Tuấn A.

Tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 28/4/2025), anh Phan Tuấn A còn nợ Ngân hàng TMCP V tổng số tiền là 62.006.006 đồng, trong đó: tiền nợ gốc là 47.471.200 đồng, tiền nợ lãi là 14.534.806 đồng; anh Phan Tuấn A nợ Công ty Cổ phần MBN J tổng số tiền là 558.054.058 đồng, trong đó: tiền nợ gốc 427.240.801 đồng, tiền nợ lãi là 130.813.257 đồng. Đại diện cho Ngân hàng và Công ty Cổ phần MBN J đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh Phan Tuấn A phải có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền nợ trên và phải tiếp tục trả khoản tiền lãi phát sinh sau ngày xét xử theo Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong tiền nợ. Trường hợp anh Phan Tuấn A không trả hoặc trả không đầy đủ số tiền trên cho Ngân hàng TMCP V, Công ty Cổ phần MBN J thì Ngân hàng, Công ty Cổ phần MBN J có quyền tự xử lý tài sản hoặc yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là xe ô MERCEDES, biển số đăng ký: 73A-218.00, có số khung: RLMWF4FX8FV001544, số máy: 27492030485991 thuộc sở hữu của anh Phan Tuấn A để bảo đảm thu hồi nợ.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng, thông báo thụ lý vụ án, gửi giấy triệu tập, thông báo phiên họp và hòa giải nhiều lần cho anh Phan Tuấn A nhưng anh Tuấn A đều không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ tại nơi cư trú của anh Tuấn A, kết quả cho thấy: sau khi nhận được các văn bản tố tụng từ Tòa án thì chính quyền địa phương đã xử lý công văn đến, công văn đi theo quy định, cử cán bộ văn thư liên lạc giao đầy đủ cho phía bị đơn anh Phan Tuấn A. Qua thông tin từ chính quyền địa phương thì anh Tuấn A đã rời đi khỏi địa phương, không biết làm gì, ở đâu; anh Tuấn A không thông báo cho người thân, người khởi kiện biết về nơi cư trú, làm việc mới nên không cung cấp được địa chỉ mới của anh Tuấn A cho Tòa án. Tòa án đã tiến hành niêm yết văn bản tố tụng bảo đảm đúng quy định và đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

** Đại diện VKSND huyện Quảng Trạch phát biểu quan điểm:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã tuân theo pháp luật tố tụng. Công ty Cổ phần MBN J được tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách là người kế thừa một phần quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn. Anh Phan Tuấn A vắng mặt không có lý do. Đại diện Ngân hàng TMCP V đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt anh Phan Tuấn A và đại diện Ngân hàng TMCP V

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 117, 299, 317, 318, 320, 323, 365, 368, 401, 463, 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V và của người kế thừa một phần quyền, nghĩa vụ tố tụng Ngân hàng TMCP V: Công ty Cổ phần MBN J, về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” đối với bị đơn anh Phan Tuấn A. Buộc anh Phan Tuấn A phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền nợ là 62.006.006 đồng, trong đó: tiền nợ gốc là 47.471.200 đồng, tiền nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 28/4/2025) là 14.534.806 đồng. Buộc anh Phan Tuấn A phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Cổ phần MBN J tổng số tiền nợ là 558.054.058 đồng, trong đó: tiền nợ gốc là 427.240.801 đồng, tiền nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 28/4/2025) là 130.813.257 đồng.

Trường hợp anh Phan Tuấn A không trả hoặc trả không đầy đủ số tiền nợ thì Ngân hàng TMCP V, Công ty Cổ phần MBN J có quyền tự mình hoặc yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là xe ô tô hiệu MERCEDES BENZ, C250, 1991 xe đã qua sử dụng sản xuất năm 2015, SK: RLMWF4FX8FV001544, SM: 27492030485991, BKS 73A-218.00, thuộc sở hữu của anh Phan Tuấn A theo Hợp đồng cho vay, Hợp đồng thế chấp để bảo đảm thu hồi nợ. Trong trường hợp giá trị tài sản thế chấp không đủ trả nợ thì anh Phan Tuấn A vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Về án phí: Buộc anh Phan Tuấn A phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách nhà nước. Ngân hàng TMCP V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Ngân hàng TMCP V với anh Phan Tuấn A đã ký kết Hợp đồng cho vay với mục đích mua xe ô tô, sinh hoạt, tiêu dùng. Do anh Phan Tuấn A vi phạm nghĩa vụ hợp đồng nên Ngân hàng khởi kiện tại Tòa án đòi số tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng. Vì vậy, xác định đây là tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhận được văn bản, tài liệu, chứng cứ của Công ty Cổ phần MBN J, thể hiện việc Ngân hàng TMCP V và Công ty Cổ phần MBN J đã ký kết hợp đồng mua bán một phần khoản nợ của ông Phan Tuấn A vào ngày 28/02/2025. Công ty Cổ phần MBN J yêu cầu được tham gia tố tụng và yêu cầu Tòa án tiếp tục xét xử vụ án theo quy định. Xét thấy, việc chuyển nhượng, mua bán nợ, giao quyền, nghĩa vụ tố tụng của Ngân hàng TMCP V và Công ty Cổ phần MBN J đã được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Công ty Cổ phần MBN J được tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách là người kế thừa một phần quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn.

[1.3] Tòa án đã tổng đạt, triệu tập, niêm yết văn bản tố tụng theo quy định, anh Phan Tuấn A vắng mặt. Đại diện Ngân hàng TMCP V đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt anh Phan Tuấn A và đại diện Ngân hàng TMCP V.

[2] Về nội dung tranh chấp, yêu cầu của đương sự:

[2.1] Ngân hàng TMCP V với anh Phan Tuấn A đã ký kết Hợp đồng cho vay số LN2107023953668 ngày 06/8/2021, với các nội dung: số tiền vay 728.000.000 đồng; thời hạn vay 72 tháng; mục đích vay vốn: mua ô tô MERCEDES BENZ, C250, 1991; lãi suất trong hạn 9%/năm; lãi suất nợ quá hạn bằng 150% nợ trong hạn. Hợp đồng cho vay số LD2212901340 ngày 09/5/2022: Số tiền vay 63.000.000 đồng; mục đích sử dụng vốn vay là để phục vụ đời sống và mua bảo hiểm sinh mạng người vay tín dụng; thời hạn vay từ ngày giải ngân đến hết ngày 15/4/2025; Lãi suất vay và kỳ hạn điều chỉnh: 24%/năm. Mức điều chỉnh và kỳ điều chỉnh được quy định trong hợp đồng cho vay. Phương thức trả gốc và lãi: trả gốc và lãi hàng tháng vào ngày 15. Hợp đồng cho vay số LD2324201960 ngày 30/8/2023: Số tiền vay 41.000.000 đồng; mục đích sử dụng vốn vay là để phục vụ đời sống và mua bảo hiểm sinh mạng người vay tín dụng; thời hạn vay từ ngày giải ngân đến hết ngày 15/08/2026; Lãi suất vay và kỳ hạn điều chỉnh: 27%/năm. Mức điều chỉnh và kỳ điều chỉnh được quy định trong hợp đồng cho vay. Phương thức trả gốc và lãi: trả gốc và lãi hàng tháng vào ngày 15.

[2.2] Tài sản bảo đảm cho khoản vay: Xe ô tô hiệu MERCEDES BENZ, C250, 1991 xe đã qua sử dụng sản xuất năm 2015, SK: RLMWF4FX8FV001544, SM: 27492030485991, BKS 73A-218.00, thuộc sở hữu của anh Phan Tuấn A theo Hợp đồng cho vay, Hợp đồng thế chấp số LN2107023953668 ngày 06/8/2021.

[2.3] Trên cơ sở Hợp đồng ký kết, Ngân hàng đã giải ngân số tiền vay cho anh Phan Tuấn A như thỏa thuận. Như vậy, Hợp đồng ký kết giữa hai bên có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của pháp luật, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên là hợp đồng hợp pháp, có hiệu lực thi hành, làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên tham gia. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện hợp đồng, bên vay anh Phan Tuấn A chỉ mới thanh toán được cho Ngân hàng một phần tiền nợ gốc và tiền lãi. Đã không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả tiền gốc, tiền lãi theo khoản vay của Hợp đồng tín dụng ký kết, đã vi phạm cam kết, vi phạm nghĩa vụ của kỳ trả nợ gốc và nợ lãi, vi phạm thời hạn thanh toán, khoản nợ đã chuyển sang quá hạn. Do vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bên vay phải có nghĩa vụ thanh toán khoản tiền nợ cho Ngân hàng.

[2.4] Ngày 28/02/2025, Ngân hàng TMCP V đã bán một phần khoản nợ cho Công ty Cổ phần MBN J tại Hợp đồng mua bán nợ số 03/2025/VPB-JUPITER ngày 28/02/2025 và Phụ lục Hợp đồng mua bán nợ kèm theo. Thỏa thuận giữa các bên theo Hợp đồng là phù hợp với quy định của pháp luật. Công ty Cổ phần MBN J đã được kê thừa một phần quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng TMCP V đối với các khoản nợ đã mua và quyền đối với tài sản bảo đảm liên quan đến khoản nợ của anh Phan Tuấn A. Công ty Cổ phần MBN J có quyền yêu cầu Tòa án buộc anh Phan Tuấn A phải trả số tiền còn nợ theo Hợp đồng ký kết.

[2.5] Ngân hàng TMCP V, Công ty Cổ phần MBN J đã xác định tiền nợ, tính lãi với mức lãi suất, thời gian vi phạm theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng. Bảng tính tiền nợ gốc, lãi do Ngân hàng TMCP V, Công ty Cổ phần MBN J cung cấp cho Tòa án đã tính đúng số tiền nợ, số ngày, mức lãi suất áp dụng trong hợp đồng tín dụng ký kết. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 28/4/2025), anh Phan Tuấn A còn nợ Ngân hàng TMCP V tổng số tiền là 62.006.006 đồng, trong đó: tiền nợ gốc là 47.471.200 đồng, tiền nợ lãi là 14.534.806 đồng; anh Phan Tuấn A nợ Công ty Cổ phần MBN J tổng số tiền là 558.054.058 đồng, trong đó: tiền nợ gốc 427.240.801 đồng, tiền nợ lãi là 130.813.257 đồng.

[2.6] Đối với anh Phan Tuấn A, Tòa án đã tiến hành tổng đạt văn bản tố tụng, thông báo, triệu tập nhiều lần để anh Tuấn A có mặt nhằm tạo điều kiện để các bên hòa giải, thống nhất, thỏa thuận phương án giải quyết vụ án, phương thức thanh toán khoản tiền nợ nhưng không có kết quả. Anh Phan Tuấn A đã bỏ đi khỏi địa phương, không thông báo cho Ngân hàng địa chỉ mới, cố tình giấu địa chỉ, không chấp hành theo thông báo, triệu tập của Tòa án nhằm gây khó khăn, cản trở cho việc giải quyết vụ án. Điều này thể hiện việc anh Phan Tuấn A không thực hiện, không chấp hành mà từ bỏ quyền, nghĩa vụ của mình đối với khoản nợ vay và pháp luật.

[3] Xét quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu khởi kiện của Ngân

hàng TMCP V và Công ty Cổ phần MBN J buộc anh Phan Tuấn A phải có nghĩa vụ thanh toán khoản tiền nợ là hoàn toàn có căn cứ, được chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn anh Phan Tuấn A phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 117, 299, 317, 318, 320, 323, 365, 368, 401, 463, 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V và của người kế thừa một phần quyền, nghĩa vụ tố tụng Ngân hàng TMCP V: Công ty Cổ phần MBN J, về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” đối với bị đơn anh Phan Tuấn A.

Buộc anh Phan Tuấn A phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền nợ là 62.006.006 đồng, trong đó: tiền nợ gốc là 47.471.200 đồng, tiền nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 28/4/2025) là 14.534.806 đồng.

Buộc anh Phan Tuấn A phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Cổ phần MBN J tổng số tiền nợ là 558.054.058 đồng, trong đó: tiền nợ gốc là 427.240.801 đồng, tiền nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 28/4/2025) là 130.813.257 đồng.

“Kể từ ngày tiếp theo của ngày 28/4/2025, cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay”.

Trường hợp anh Phan Tuấn A không trả hoặc trả không đầy đủ số tiền nợ thì Ngân hàng TMCP V, Công ty Cổ phần MBN J có quyền tự xử lý tài sản hoặc yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là xe ô tô hiệu MERCEDES BENZ, C250, 1991 xe đã qua sử dụng sản xuất năm 2015, SK: RLMWF4FX8FV001544, SM: 27492030485991, BKS 73A-218.00, thuộc sở hữu của anh Phan Tuấn A theo Hợp đồng cho vay, Hợp đồng thế chấp để bảo đảm thu hồi nợ. Trong trường hợp giá trị tài sản thế chấp không đủ trả nợ thì anh Phan Tuấn

A vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

2. Về án phí:

2.1. Buộc anh Phan Tuấn A phải chịu 28.802.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách nhà nước.

2.2. Ngân hàng TMCP V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 13.724.000 đồng theo Biên lai thu số 0002038 ngày 06/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS h. Quảng Trạch;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Ngọc Thực